

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thoa.

Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2018/HSST-QĐ ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn Đ**, sinh năm 1982 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn K, sinh năm 1954 và bà Lương Thị L, sinh năm 1955; có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 24/2/2014 của Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B xử phạt Thân Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 24/2/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/6/2018; bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người chứng kiến:**

- Bà Giáp Thị P, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986, địa chỉ: số Z, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 7/6/2018, tại quán nước giải khát trước cổng công ty may Việt Pan-Facific đường X, phường X, thành phố B, tổ công tác Công an phường X, thành phố B bắt quả tang Thân Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống nhựa, trong đó: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp dạng ngựa; 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, thu giữ tại túi quần bên phải của Đ.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư, đưa Thân Văn Đ về Công an phường X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao Đ cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Theo Kết luận giám định số 734/KL-PC54 ngày 11/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang: Trong một phong thư đã được niêm phong gửi giám định:

- 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,172 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,210 gam".

Quá trình điều tra Thân Văn Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 7/6/2018, Thân Văn Đ cùng với một người bạn tên H (là bạn mới quen biết, không rõ địa chỉ nhà ở đâu) thuê phòng tại một nhà nghỉ mà Đ không nhớ tên nằm trên đường X, phường X, thành phố B để chơi. Tại đây H và Đ cùng thống nhất đi mua ma túy tổng hợp về sử dụng chung, H đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng và bảo Đ đi đến khu vực phố Mỹ Độ, thành phố B để mua ma túy, Đ đồng ý. Sau đó Đ cầm tiền và đi một xe taxi không nhớ rõ biển số đến khu vực phố Mỹ Độ, thành phố B. Tại đây Đ mua của một người đàn ông không quen biết 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp, người đàn ông đó đưa lại cho Đ 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu màu trắng và màu cam bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá và ngựa. Đ cầm số ma túy trên đút vào túi quần bên phải đang mặc và bảo taxi đưa quay lại khu vực nhà nghỉ mà Đ và H vừa thuê. Gần đến nơi thì Đ thấy H đang ngồi uống nước tại quán nước giải khát cạnh công ty may Việt Pan-Facific trên đường X,

thành phố B. Đ xuống xe taxi và ngồi uống nước với H, một lúc sau H bỏ đi đâu không rõ. Khi Đ đang ngồi uống nước thì bị lực lượng Công an kiểm soát, bắt quả tang thu giữ số ma túy mà Đ vừa mua được tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Thân Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thân Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thân Văn Đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 25 phút ngày 7/6/2018 tại quán nước giải khát trước cổng Công ty may Việt Pan-Facifac đường X, phường X, thành phố B, Thân Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,382 gam chất ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng. Do

đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2014, bị cáo đã bị Trưởng Công an phường Trần Nguyên Hãn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bố đẻ bị cáo được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3, huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đã bán ma túy cho Thân Văn Đ, do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

[10] Đối với người thanh niên tên H là người đưa tiền cho Đ đi mua ma túy để sử dụng chung, Đ khai không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1

Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Thân Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thân Văn Đ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang